

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị Quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 3161/UBND-KT, ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị Quyết số 52/NQ-CP, về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai, thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn phổ biến tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào các dân tộc về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng các chuyên mục, tin bài phát trên hệ thống phát thanh và truyền hình huyện, từ đó góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, chủ trương, chính sách Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo đã ban hành Công văn số 166/UBND-DT ngày 21/4/2017 triển khai Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ; Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về ban hành kế hoạch phát triển nguồn nhân lực huyện Tuần Giáo đến năm 2020. Trong đó, chú trọng nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết**

##### **1.1. Về thể lực**

Trong những năm qua, công tác giáo dục, y tế từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị từ nhiều nguồn vốn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chất lượng công tác

tăng cường sức khỏe, nâng thể trạng, tầm vóc cho người dân tộc thiểu số không ngừng được nâng lên, cụ thể:

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người dân tộc thiểu số năm 2016 là 29,9%, chỉ tiêu năm 2021 giảm xuống còn 18%, đạt Nghị quyết.

- Tuổi thọ bình quân của các dân tộc thiểu số năm 2016 là 67,3 tuổi, chỉ tiêu năm 2021 tuổi thọ bình quân tăng lên 68,5 tuổi, không đạt Nghị quyết.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi năm 2016 là 32,4%, chỉ tiêu năm 2021 là 33%, không đạt Nghị quyết.

## 1.2. Về trí lực

Công tác giáo dục và đào tạo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương luôn được cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và có chuyển biến tích cực.

- Tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non năm 2016 đạt 62,9%, chỉ tiêu năm 2021 đạt 77,7%, đạt Nghị quyết.

- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông năm 2016 đạt 98,4%, chỉ tiêu năm 2021 là 99%, đạt Nghị quyết

- Số sinh viên dân tộc thiểu số học đại học, cao đẳng năm 2016 là 100 người/ vạn dân, chỉ tiêu năm 2021 là 115 người/ vạn dân.

- Đào tạo sau đại học cho học viên người dân tộc thiểu số năm 2016 đạt tỷ lệ 0,071%, chỉ tiêu năm 2021 là 0,1%.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn bám sát với thực tiễn sản xuất của người dân cũng như định hướng phát triển kinh tế của địa phương. Một số mô hình thí điểm đã khẳng định được hiệu quả và có khả năng nhân rộng, qua đó giải quyết việc làm sau đào tạo, giải quyết đầu ra sản phẩm cho người lao động, như mô hình: cơ khí, sửa chữa xe máy, kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật trồng rau sạch,...

Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo chương trình giáo dục nghề nghiệp năm 2016 đạt 31,1%, chỉ tiêu năm 2021 là 77,72%, đạt Nghị quyết.

## 1.3. Về nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường

- Hệ thống trường lớp tiếp tục được mở rộng ở các cấp học, toàn huyện có 18/19 xã, thị trấn có trường đạt chuẩn Quốc gia. Đội ngũ quản lý, giáo viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; từ năm 2016 đến nay, UBND huyện đã cử 180 viên chức sự nghiệp giáo dục học đại học, 135 người tham gia học lý luận chính trị, 170 viên chức sự nghiệp giáo dục tham gia bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước, 127 cán bộ quản lý được bồi dưỡng về công tác quản lý giáo dục,...

- Số người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được cung cấp thông tin thị trường lao động năm 2016 đạt 15,7%, chỉ tiêu năm 2021 đạt 31,6%.

(Có Phụ lục 2 gửi kèm)

## 2. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

Các chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ, đúng đối tượng, và được người dân nhiệt tình hưởng ứng. Thông qua việc thực hiện đã góp phần giảm nghèo nâng cao đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

### 1. Đánh giá chung

- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị Quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ, công tác phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đã đạt được một số kết quả quan trọng; kinh tế xã hội không ngừng phát triển; tỷ lệ hộ nghèo, thất nghiệp, thiếu việc làm giảm dần; trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng lên, tỷ lệ người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế ngày càng cao, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi giảm dần qua từng năm; chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học từng bước được nâng cao; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi ra lớp cơ bản đạt theo chỉ tiêu đề ra, các chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số được thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Kiến thức sản xuất, trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật của người dân được nâng lên, điều kiện chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn. An sinh xã hội được đảm bảo, tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, hầu hết đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; có bước trưởng thành, tiến bộ về trình độ, nhận thức, năng lực thực tiễn, phương thức, tác phong, lề lối làm việc; vận dụng sáng tạo trong triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### 2. Đánh giá tình hình thực hiện cụ thể từng chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu

#### 2.1. Nâng cao thể lực

- Thuận lợi: Được sự quan tâm của các cấp uỷ đảng, chính quyền đối với chính sách vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn nên tỷ lệ người dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ y tế ngày càng cao; trình độ dân trí, chất lượng khám chữa bệnh, tỷ lệ trẻ em được tiêm đầy đủ các loại vacxin cao.

- Khó khăn: Tỷ suất trẻ em dưới 1 tuổi người dân tộc thiểu số trong những năm đầu giai đoạn còn cao.

- Nguyên nhân: Điều kiện kinh tế của đa số nhân dân các dân tộc trong huyện còn khó khăn, các gia đình không có điều kiện chăm sóc trẻ mầm non ở nhà, không đưa trẻ đi tiêm chủng các loại vacxin, không đi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; kiến thức về thai sản còn hạn chế.

#### 2.2. Về phát triển trí lực

- Thuận lợi: Được sự quan tâm của các cấp uỷ đảng, chính quyền đối với chính sách vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; các chương trình, dự án đầu tư cho giáo dục được triển khai hiệu quả; công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ luôn được quan tâm chú trọng và đạt được kết quả tốt.

- Khó khăn: Việc huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ (từ 03 tháng đến dưới 36 tháng tuổi) ra lớp tại một số cơ sở chưa hiệu quả; kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở chưa đảm bảo.

- Nguyên nhân: Công tác tuyên truyền về giáo dục tại một số xã đặc biệt khó khăn, xã vùng sâu, vùng xa chưa hiệu quả; công tác tham mưu, phối hợp của một số đơn vị chưa triệt để; học sinh trung học cơ sở (đặc biệt là học sinh cuối cấp) chưa xác định được mục tiêu học tập nên còn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

##### **1. Phương hướng chung**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tuần Giáo lần thứ XXIII về công tác dân tộc; Nghị Quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số phát triển cả về số lượng và chất lượng; hình thành đội ngũ lao động có trình độ cao và cơ cấu ngành nghề hợp lý, thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nhóm ngành có giá trị gia tăng thấp sang nhóm ngành có giá trị gia tăng cao; nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; giảm nghèo bền vững, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong giai đoạn mới.

##### **2. Giải pháp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nhân lực, việc làm, giáo dục, đào tạo, ... nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở mỗi cấp, mỗi ngành, trong cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí. Tăng cường trang thiết bị để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học.

- Tăng cường tuyên truyền chống nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đảm bảo dinh dưỡng học đường cho trẻ em mầm non, tiểu học. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng nâng cao thể lực, sức khỏe nhân lực, cải tạo tầm vóc người Việt Nam; vận động mỗi người dân lựa chọn một hình thức luyện tập phù hợp. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, chất lượng khám, chữa

bệnh, nâng cao thể chất và tuổi thọ bình quân; phát triển nguồn nhân lực có quy mô và cơ cấu hợp lý với chất lượng ngày càng cao.

- Tập trung thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đào tạo, phát triển nhân lực ở vùng sâu, vùng xa, cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách.

- Cải thiện và tăng cường thông tin về xu hướng nghề nghiệp, thị trường lao động, nhu cầu nhân lực của các tổ chức, doanh nghiệp, mở rộng phát triển nhân lực chất lượng cao.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Tiếp tục thực hiện các chính sách của Chính phủ đối với học sinh là người dân tộc thiểu số tại các khu vực đặc biệt khó khăn

- Tăng cường các chương trình hỗ trợ đối với trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi người dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi.

Trên đây, là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo./.

### **Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy; {Báo cáo}
- TT HĐND huyện; {Báo cáo}
- UBND huyện;
- Sở Lao động - Thương binh & XH;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mùa Va Hồ**

## Phụ lục 2

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT  
SỐ 52/NQ-CP, NGÀY 15/6/2016 CỦA CHÍNH PHỦ**

**Về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số,  
giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng 10 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo)*

STT	Chỉ tiêu đối với đồng bào DTTS	Chỉ số năm 2016	Chỉ tiêu năm 2021	Kết quả đạt được so với Nghị quyết	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về thể lực</b>				
1	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người dân tộc thiểu số	29,9% <sup>o</sup>	18% <sup>o</sup>	Đạt	
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp, còi của trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi	32,4%	33%	Chưa đạt	
3	Tuổi thọ bình quân của các dân tộc thiểu số	67,3	68,5	Chưa đạt	
<b>II</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về trí lực</b>				
1	Tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	22,04%	50,6%	Đạt	
2	Tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	96,1%	98,5%	Đạt	
3	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học	99,3%	99,6%	Đạt	
4	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở	93,8%	97,2%	Đạt	
5	Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi trung học phổ thông				
6	Tỷ lệ sinh viên dân tộc thiểu số học cao đẳng, đại học	100 người/vạn dân	120 người/vạn dân	Chưa đạt	
7	Tỷ lệ sinh viên dân tộc thiểu số được đào tạo sau đại học	0,071%	0,1%	Chưa đạt	

8	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo chương trình giáo dục nghề nghiệp	31,1%	77,72%	Đạt	
9	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được cung cấp thông tin thị trường	15,7%	31,6%	Chưa đạt	

---